TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/01/2024
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Yên

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiệm

Bà Chu Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng - Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2023/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXX-ST ngày 06/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vy Thị Q, sinh năm 1999;

Nơi ĐKHKTT: Khu 4, xã Yên Luật, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở: Khu Thanh Ba, xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Trần Quang T, sinh năm 1990;

Nơi ĐKHHTT: Khu D, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Chị Q có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Vy Thị Q trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vy Thị Q và anh Trần Quang T đăng ký kết hôn ngày 06/10/2017, tại ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống hòa thuận được khoảng gần 3 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, anh T thiếu trách nhiệm trong cuộc sống gia đình, hiện vợ chồng đang sống ly thân nhau hơn 01 năm nay, hiện chị về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nay chị Q thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn anh T.

- *Về con chung:* Chị Vy Thị Q xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Quang Đ, sinh ngày 10/10/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Đ sinh sống cùng chị Q tại nhà ông bà N tại xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Khi ly hôn chị Q xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không đề nghị anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp:* Chị Vy Thị Q xác định không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Chị Vy Thị Q xin tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vy Thị Q ly hôn với anh Trần Quang T.

- Về con chung: Giao cho chị Vy Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Quang Đ, sinh ngày 10/10/2019 đến khi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Vy Thị Q xác định không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Vy Thị Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Vy Thị Q và bị đơn anh Trần Quang T, đều trú tại khu D, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn anh Trần Quang T tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, để anh T đến Tòa có lời khai và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thủ tục chung của pháp luật, nhưng anh T cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Bà Vũ Thị L là mẹ đẻ anh T đã nhận thay các văn bản tố tụng và thông báo cho anh T, nhưng bà L cho biết anh T hiện làm việc ở Quảng Ninh công việc bận không thể về được đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn theo quy định. Tại phiên tòa, chị Q có mặt, anh T vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn chị Vy Thị Q, bà Vũ Thị L là mẹ đẻ anh T và của chính quyền địa phương nơi anh, chị cư trú có thể xác định: Chị Vy Thị Q và anh Trần Quang T đăng ký kết hôn ngày 06/10/2017, tại ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với pháp luật. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận được thời gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, hiện đang sống ly thân nhau hơn 01 năm nay.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vy Thị Q và anh Trần Quang T là trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Anh T cũng không có biện pháp về hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, chung sống. Do vậy, cần xử cho chị Q được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Trần Quang Đ, sinh ngày 10/10/2019 sinh sống cùng chị Q tại nhà N tại xã M, huyện T,

tỉnh Phú Thọ. Hiện nay cháu Đ còn nhỏ, nguyện vọng của chị Q cũng xin được nuôi cháu và có đủ khả năng nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cháu Trần Quang Đ cho chị Vy Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Q không đề nghị anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Vy Thị Q xác định không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Vy Thị Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 các Điều 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227**,** khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vy Thị Q ly hôn với anh Trần Quang T.

2. Về con chung: Giao cho chị Vy Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Quang Đ, sinh ngày 10/10/2019 đến khi cháu thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Q không yêu cầu. Anh T có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cấm.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vy Thị Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị Q phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: BLTU/2023/0002827 ngày 31/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Đình Yên